

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HC-ST
Ngày 23 tháng 7 năm 2020
*V/v khởi kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực khiếu nại.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tòng Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bắc Hải.

Bà Bùi Thị Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số: 05/2020/TLHC-ST ngày 07 tháng 4 năm 2020 về việc khiếu kiện quyết định hành chính trong giải quyết khiếu nại. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐST-HC ngày 16 tháng 6 năm 2020; giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Đàm Thị A; Số nhà 439, Tổ 4, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La, có mặt.

Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố S, tỉnh Sơn La. Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thế P; chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố S, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án bà Đàm Thị A trình bày:

Ngày 13/01/2020, bà A đã gửi phiếu yêu cầu UBND Thành phố Sơn La cung cấp cho bà thông tin đầy đủ chính xác về tính pháp lý của tờ bản đồ F48-100(45-5) đo ngày 20/3/1994 do UBND thị xã Sơn La (*nay là Thành phố Sơn La*) nhận được lưu giữ để trực tiếp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong việc quản lý đất đai, giao đất và cấp giấy CNQSD đất cho các hộ gia đình

cư trú trên địa bàn tổ 4 phường Quyết Tâm, Thành phố Sơn La; đến ngày 16/01/2020 UBND Thành phố Sơn La có văn bản số 133/UBND-TNMT trả lời về việc UBND Thành phố Sơn La không lưu giữ tờ bản đồ F48-100(45-5) do ngày 20/3/1994. Do đó, không có cơ sở để trả lời yêu cầu của bà A.

Bà A không nhất trí với văn bản trả lời nêu trên, vì vậy ngày 05/02/2020 bà đã gửi đơn khiếu nại và tài liệu chứng cứ kèm theo đến Chủ tịch UBND Thành phố Sơn La.

Đến ngày 13/02/2020, Chủ tịch UBND Thành phố Sơn La có văn bản số 307/UBND-TTr trả lời về việc khiếu nại của bà A nhưng không đúng theo quy định của pháp luật về giải quyết khiếu nại.

Do đó, bà A đã khởi kiện ra Tòa án, yêu cầu hủy bỏ Văn bản số 307/UBND-TTr ngày 13/02/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Sơn La và trả lời đơn của bà A theo quy định của Luật Khiếu nại.

** Theo nội dung văn bản ghi ý kiến và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Chủ tịch UBND TP Sơn La trình bày như sau:*

Vụ việc khiếu kiện của bà Đàm Thị A đã được giải quyết tại Quyết định giải quyết khiếu nại số 2410/QĐ-CTUBND ngày 07/8/2010 của UBND thành phố Sơn La về việc giải quyết khiếu nại ngày 06/8/2010 của bà Đàm Thị A, tổ 4 phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La (lần đầu) và giải quyết khiếu nại (lần hai) tại Quyết định số 3201/QĐ-UBND ngày 18/12/2015 của UBND tỉnh Sơn La về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Đàm Thị A tổ 04 phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La, đồng thời Tòa án nhân dân thành phố Sơn La đã xét xử sơ thẩm tại Bản án số 06/2019/DS-ST ngày 31/01/2019 và Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm tại Bản án số 16/2019/DS-ST ngày 24/4/2019.

Sau khi được giải quyết khiếu nại và kết quả xét xử sơ thẩm, phúc thẩm bà Đàm Thị A, tiếp tục có đơn khiếu kiện, căn cứ Khoản 3, Điều 9 Luật Tiếp công dân năm 2013; Khoản 9, Điều 11 Luật Khiếu nại năm 2011; Điểm a, Khoản 3, Điều 62 Luật Khiếu nại năm 2011 đối với các nội dung đã được UBND thành phố Sơn La, UBND tỉnh Sơn La, Tòa án nhân dân thành phố Sơn La và Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La giải quyết. UBND thành phố Sơn La từ chối tiếp bà Đàm Thị A tại Trụ sở Tiếp công dân thành phố Sơn La và không Thụ lý đơn có nội dung liên quan đến việc tranh chấp đất đai này.

Trên cơ sở đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Sơn La nêu quan điểm đối với đơn khởi kiện của bà A như sau: Đề nghị Tòa xem xét, xử lý trên cơ sở khách quan, dân chủ, bình đẳng, đúng người, đúng vi phạm của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không để oan sai và ảnh hưởng đến quyền lợi của cá nhân, hộ gia đình và lợi ích của Nhà nước. Xác định rõ trách nhiệm của các bên liên quan để xử lý theo quy định của pháp luật.

** Tại phiên tòa sơ thẩm, ý kiến tranh luận của các đương sự như sau:*

Bà Đàm Thị A: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, hủy bỏ Văn bản số 307/UBND-TTr ngày 13/02/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Sơn La và phải trả lời đơn của bà A theo đúng quy định của Luật Khiếu nại.

Chủ tịch UBND TP Sơn La: Giữ nguyên quan điểm như đã nêu trong văn bản ghi ý kiến nộp cho Tòa án, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đàm Thị A.

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:* Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong quá trình giải quyết và xét xử vụ án đã tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật về tố tụng; các đương sự trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được pháp luật quy định. Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đề nghị giải quyết vụ án theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đàm Thị A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về phạm vi khởi kiện:* Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 12/3/2020 và đơn khởi kiện sửa đổi bổ sung đề ngày 27/3/2020 bà Đàm Thị A yêu cầu Tòa án xem xét, hủy bỏ Văn bản số 307/UBND-TTr ngày 13/02/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Sơn La về việc trả lời đơn của bà Đàm Thị A, tổ 4, phường Quyết Tâm.

[2] *Về đối tượng khởi kiện:*

Xét Văn bản số 307/UBND-TTr ngày 13/02/2020 là văn bản hành chính nhà nước, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Sơn La ban hành, với nội dung trả lời đơn của công dân Đàm Thị A liên quan đến việc cung cấp thông tin, tính pháp lý của tờ bản đồ F48-100(45-5) nên được xác định là quyết định hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Luật Tố tụng hành chính.

Nội dung của các văn bản nêu trên đều liên quan đến Tờ bản đồ F48-100(45-5) CHIENG COI đo vẽ ngày 20/3/1994; bà A khai thác tờ bản đồ này với mục đích để cung cấp tài liệu cho việc đề nghị giám đốc thẩm 02 bản án của Tòa án trong vụ án tranh chấp quyền sử dụng đất với gia đình bà Nguyễn Thị Thủy; tuy nhiên, đây là tờ bản đồ địa chính của phường Chiềng Cơi, không có thông tin liên quan đến đất của bà A trong tờ bản đồ này, đồng thời, theo Quyết định số 3201/QĐ-UBND ngày 18/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La (hiện đang có hiệu lực thi hành) thì tờ bản đồ nêu trên cũng không được sử dụng để cấp GCNQSDĐ cho các hộ gia đình, trong đó có gia đình bà Thủy; bà A cũng không cung cấp thêm được tài liệu, chứng cứ chứng minh mối liên hệ giữa tờ bản đồ và quyền, lợi ích hợp pháp của bà. Như vậy, Tờ bản đồ F48-100(45-5) CHIENG COI đo vẽ ngày 20/3/1994 không trực tiếp làm phát sinh, thay đổi, hạn chế, hoặc chấm dứt quyền, lợi ích hợp pháp của bà Đàm Thị A. Tuy nhiên, xét về quyền của công dân trong hoạt động yêu cầu cung cấp thông tin và trả lời đơn khiếu nại thì Văn bản số 307/UBND-TTr ngày 13/02/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Sơn La là quyết định hành chính bị kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 3 của Luật Tố tụng hành chính.

[3] *Về thời hiệu khởi kiện:*

Văn bản số 307/UBND-TTr được ban hành ngày 13/02/2020 đến ngày 18/02/2020 bà A nhận được quyết định hành chính nêu trên. Do đó, theo quy

định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính, bà A khởi kiện trong thời hạn quy định.

[4] Về quyết định hành chính bị kiện:

Ngày 13/01/2020, bà Đàm Thị A có Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin, trả lời bằng văn bản với nội dung: Yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Sơn La cung cấp thông tin về Tờ bản đồ F48-100(45-5) CHIENG COI do vẽ ngày 20/3/1994 đang được lưu giữ tại UBND TP Sơn La có đủ cơ sở pháp lý để sử dụng vào việc làm căn cứ để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình có tên tại tờ bản đồ nêu trên hay không đủ cơ sở pháp lý? Có được phép lưu hành hay không được phép lưu hành? Hiện nay đã có tờ bản đồ nào thay thế tờ bản đồ Tờ bản đồ F48-100(45-5) CHIENG COI do vẽ ngày 20/3/1994 hay chưa có tờ bản đồ nào thay thế? Yêu cầu cung cấp tài liệu là Quyết định số 644/QĐ-UB ngày 07/9/2004 của UBND thị xã Sơn La về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 89 hộ gia đình tại phường Quyết Tâm (có danh sách 89 hộ dân kèm theo). Mục đích cung cấp các tài liệu, thông tin nêu trên để bà A để khiếu nại giám đốc thẩm bản án số 06/2019/DS-ST ngày 31/01/2019 và Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm tại Bản án số 16/2019/DS-ST ngày 24/4/2019.

Trên cơ sở phiếu yêu cầu của bà A, ngày 16/01/2020 Chủ tịch UBND TP Sơn La đã có văn bản số 133/UBND-TNMT trả lời như sau: Qua rà soát, hồ sơ địa chính được lưu trữ tại UBND thành phố Sơn La không có tờ bản đồ F48-100(45-5), nên không có cơ sở cung cấp tài liệu và các thông tin pháp lý liên quan đến tờ bản đồ cho bà A; đồng thời đề nghị bà liên hệ với đơn vị thực hiện đo vẽ để được cung cấp thông tin và khai thác. Đối với Quyết định số 644/QĐ-UB ngày 07/9/2004 của UBND thị xã Sơn La về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 89 hộ gia đình tại phường Quyết Tâm, hiện đang lưu trữ tại đơn vị nên nhất trí cung cấp tài liệu này cho bà A theo quy định.

Sau khi nhận được Văn bản số 133/UBND-TNMT của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La, ngày 05/02/2020 bà A đã có đơn với tiêu đề “Đơn khiếu nại”, gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Sơn La với nội dung: Chủ tịch UBND thành phố Sơn La nói không lưu giữ tờ bản đồ Tờ bản đồ F48-100(45-5), nhưng tại sao ngày 04/6/2004 UBND thị xã Sơn La lại căn cứ vào tờ bản đồ này để phê duyệt danh sách tờ trình UBND tỉnh Sơn La. Sở địa chính xem xét, phê duyệt giao đất, cấp GCNQSDĐ cho 89 hộ gia đình, trong đó có bà Trần Thị Thanh, bà Trần Thị Thành, ông Trần Quyết Tâm, bà Trần Thị Thủy trú tại Tổ 4, phường Quyết Tâm? Tại sao ngày 19/3/2018 UBND TP Sơn La lại có tài liệu này cung cấp cho TAND thành phố Sơn La và hiện nay, Ủy ban cung cấp vào tờ bản đồ nào để trực tiếp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong việc phê duyệt hồ sơ làm căn cứ để cấp GCNQSDĐ cho các hộ gia đình trú tại Tổ 4, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La?

Tiếp nhận đơn đề ngày 05/02/2020 của bà Đàm Thị A, UBND TP Sơn La đã thực hiện quy trình xử lý, phân loại và chuyển đơn đến cá nhân, đơn vị có thẩm quyền giải quyết đơn theo đúng quy định của Luật Tiếp công dân năm 2013.

Ngày 13/02/2020, Chủ tịch UBND thành phố Sơn La có văn bản số 307/UBND-TTr trả lời bà Đàm Thị A. Xét văn bản thấy như sau:

Về hình thức: Văn bản số 307/UBND-TTr là văn bản trả lời đơn đề ngày 05/02/2020 của bà Đàm Thị A; văn bản được thực hiện theo quy trình xử lý đơn quy định tại Thông tư 07/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra chính phủ.

Về thẩm quyền: Đơn của bà A thuộc thẩm quyền trả lời Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Sơn La, đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 29 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

Về thời hạn: Đơn của bà A gửi đến UBND TP Sơn La vào ngày 05/02/2020, đến ngày 13/02/2020 Chủ tịch UBND TP Sơn La đã có văn bản trả lời đơn của bà là đảm bảo trong thời hạn 10 ngày theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Tiếp Công dân 2013.

Về nội dung: Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn và các tài liệu, thông tin hiện đang lưu trữ tại Ủy ban nhân dân thành phố Sơn La, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Sơn La đã trả lời đủ các câu hỏi và cung cấp các thông tin theo đơn đề ngày 05/02/2020 của bà Đàm Thị A như sau:

Tờ bản đồ F48-100(45-5) cung cấp cho Tòa án được khai thác trong hồ sơ giải quyết khiếu nại của bà Đàm Thị A hiện lưu trữ trong Kho lưu trữ của Thanh tra thành phố; không được lưu trữ tại Kho lưu trữ chung của UBND thành phố Sơn La. Việc khai thác theo phiếu yêu cầu ngày 13/01/2020 của bà A được thực hiện khai thác tại kho lưu trữ chung của UBND TP Sơn La.

Trong các văn bản trả lời khiếu nại lần đầu, lần hai đối với đơn khiếu nại của bà Đàm Thị A; bản án sơ thẩm và phúc thẩm của Tòa án về việc giải quyết tranh chấp đất đai của bà A đều trả lời cụ thể “Tờ bản đồ F48-100(45-5) chưa đủ giá trị về mặt pháp lý” do trên tờ bản đồ chỉ có chữ ký của người kiểm tra, không có chữ ký của người đo vẽ, của Sở Địa chính và chính quyền địa phương.

Như vậy, các nội dung yêu cầu liên quan đến Tờ bản đồ F48-100(45-5) nêu trong đơn của bà Đàm Thị A đã được Chủ tịch UBND TP Sơn La giải quyết đầy đủ, chi tiết, cụ thể, đúng pháp luật. Trên cơ sở đó, Chủ tịch UBND thành phố Sơn La đã căn cứ khoản 3 Điều 9 Luật Tiếp công dân năm 2013; điểm a khoản 3 Điều 62 Luật Khiếu nại năm 2011 để từ chối tiếp bà Đàm Thị A và thụ lý đơn có liên quan đến việc tranh chấp đất đai của bà kể từ ngày 13/02/2020 là phù hợp.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên; xét thấy, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đàm Thị A về yêu cầu hủy Văn bản số 307/UBND-TTr ngày 13/02/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Sơn La và phải trả lời đơn của bà Đàm Thị A theo quy định của Luật Khiếu nại.

[5] Về án phí:

Bà Đàm Thị A phải chịu án phí hành chính sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận. Tuy nhiên, bà A là thân nhân liệt sĩ được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ nên thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định điểm đ khoản 1 Điều 12 của 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 25, Điều 26, Điều 28 của Luật Tiếp Công dân 2013; Điều 29 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; điểm a khoản 3 Điều 62 Luật Khiếu nại năm 2011; Điều 5, Điều 6 của Thông tư số 07/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ về quy trình xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh; Quyết định số 18/2015/QĐ-UBND ngày 01/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La quy định một số nội dung về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước; Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính 2015; khoản 1 Điều 32, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội:

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đàm Thị A.
2. Về án phí: Bà Đàm Thị A được miễn án phí hành chính sơ thẩm.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 23/7/2020).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Các đương sự;
- Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La;
- Lưu: HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tòng Thị Hiền

